

Số: 99 /NQ-HĐT-YDHP

Hải Phòng, ngày 30 tháng 01 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Thông qua Kế hoạch tài chính năm 2024
Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng; Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018; Nghị định 99/2019/NĐ – CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 120/2020/NĐ – CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị công lập;

Căn cứ Quyết định số 3944/QĐ – BYT ngày 15/9/2020 của Bộ Y tế về việc công nhận Hội đồng trường Trường đại học Y Dược Hải Phòng nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 3486/QĐ – BYT ngày 26/12/2022 của Bộ Y tế về giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết định số 01/NQ – HĐT – YDHP ngày 02/02/2021 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ kết quả cuộc họp ngày 25/01/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch tài chính năm 2024 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

(có văn bản kèm theo)

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày kí ban hành.

Điều 3. Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, Các đơn vị liên quan của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng căn cứ Nghị quyết thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đảng uỷ Trường;
- Lưu: VT; VP HĐT; TCCB

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
GS.TS. Phạm Minh Huệ

KẾ HOẠCH

Hoạt động tài chính Trường đại học y dược hải phòng năm 2024

(Kèm theo Nghị quyết : 99 /NQ-HĐT-YDHP ngày 30 tháng 01 năm 2024)

Phần 1: Nguyên tắc quản lý tài chính

- Công khai, minh bạch, tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước
- Lấy mục tiêu nâng cao chất lượng làm tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính.
- Bảo toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính của nhà trường.
- Tổng số thu sự nghiệp phải lớn hơn tổng số chi thường xuyên và góp phần tích lũy ngày càng cao để chi đầu tư phát triển; trường hợp bội chi thì số bội chi phải nhỏ hơn số chi đầu tư phát triển, tiến tới cân bằng thu, chi ngân sách.

Phần 2: Nhiệm vụ trọng tâm

- Đảm bảo chế độ chính sách đối với người lao động. Ưu tiên chi cho nhóm 1: “Chi thanh toán cá nhân” và nhóm 2: “Chi chuyên môn nghiệp vụ”.
- Thực hiện đúng Luật kế toán, thống kê trong quá trình chi tiêu, tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo đúng quy định của nhà nước.
- Xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm máy móc trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn. Thực hiện việc hỗ trợ cán bộ, giảng viên tham gia học nâng cao trình độ và nghiên cứu khoa học.
- Thực hiện tốt tiêu chí tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện tài chính công khai, đảm bảo nguồn tài chính đáp ứng nhu cầu phát triển của đơn vị.
- Chỉnh sửa, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm sát với thực tế.

Phần 3: Kế hoạch hoạt động tài chính

Căn cứ vào các nhiệm vụ trọng tâm và căn cứ vào Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024, Phòng Tài chính kế toán dự toán xây dựng và phân bổ nguồn kinh phí thu chi của năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Mục	Tên mục	Kế hoạch 2024
A. Dự toán thu sự nghiệp		267,650
1	Thu từ ngân sách nhà nước không thường xuyên	12,800
2	Thu học phí	237,500
3	Thu học lại, thi lại	6,000
5	Thu trung tâm hợp tác phát triển đào tạo	10,000
6	Thu Khác	1,350
B. Dự toán chi sự nghiệp		134,179
6000	Tiền lương	45,487
6100	Phụ cấp lương	16,027
6150	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	12,000
6200	Tiền thưởng	100
6250	Phúc lợi tập thể	132
6300	Các khoản đóng góp	12,136
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	857
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	7,311
6550	Vật tư văn phòng	1,791
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	1,906
6650	Hội nghị	871
6700	Công tác phí	1,771
6750	Chi phí thuê mướn	21,922



6800	Chi đoàn ra	336
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	2,710
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	1,669
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	2,228
7050	Mua sắm tài sản vô hình	232
7750	Chi khác	4,694
C. Dự toán chi không thường xuyên		12,800
6150	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học (Hỗ trợ chi phí học tập và đề án 89)	500
7400	Kinh phí đào tạo học sinh Lào	5,300
7766	Chi cấp bù miễn giảm học phí	7,000
Tổng B+C		146,979
C. Chênh lệch thu chi sự nghiệp		120,671
1	Quỹ bổ sung thu nhập	61,101
2	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	45,038
3	Quỹ khen thưởng	500
4	Quỹ phúc lợi	14,000

Thủy

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
GS.TS. Phạm Minh Khuê

